

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2025
Về việc: “Tranh chấp không
công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiến và ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2025, về việc “Tranh chấp không công nhận vợ chồng”, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 Địa chỉ: thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Dương Văn Đ tự nguyện chung sống cùng nhau từ năm 1998, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống tại thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, vợ chồng có 02 con chung là Dương Văn T, sinh năm 1998 và Dương Văn Q, sinh năm 2003.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và thường xuyên cãi nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông Đ.

Về con chung: Các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Dương Văn Đ: Quá trình giải quyết vụ án ông Đ không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương được biết ông Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông và có mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông Dương Văn Đ theo đúng quy định của pháp luật, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Vì vậy, không có tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của bị đơn. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án vì không hợp tác.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ tình cảm không công nhận là vợ chồng; buộc nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông giải quyết không công nhận vợ chồng với ông Dương Văn Đ nên đây là vụ án “Tranh chấp không công nhận là vợ chồng”. Bị đơn ông Dương Văn Đ có đăng ký thường trú tại thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, nên Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Dương Văn Đ đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 177; Điều 208; Điều 209 và Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Dương Văn Đ xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, tự do đi đến hôn nhân nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức đám cưới và về chung sống cùng nhau được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và thường xuyên cãi nhau, đến nay tình cảm không còn, không thể sống chung với ông Đ được nữa nên bà H khởi kiện yêu

cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H với ông Đ là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, hôn nhân giữa bà H và ông Đ không có đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 14, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ giữa bà H và ông Đ không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không công nhận ông bà là vợ chồng.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không đặt ra để giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 94; Điều 144; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Dương Văn Đ và không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H với ông Dương Văn Đ là vợ chồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008259 ngày 27/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nông;
- Chi cục THADS huyện Krông Nông;
- UBND xã Đắk Drô, huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đình Minh

